

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ
Số.07/2026/CBTT - BSGPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 04 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Mã chứng khoán : BSP
Địa chỉ : Khu công nghiệp Trung Hà, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0210.3650.688
Loại công bố thông tin : ☒ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐ Khác
Nội dung CBTT : Công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<http://saigonphutho.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Liên

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Trung Hà, Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ.

Giấy ĐKDN: 2600393941 cấp lần 6 ngày 25/04/2024.

Thời gian: 09h45 ngày 04/04/2026.

Địa điểm: Nhà khách Trung Ương, số 8 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

1. Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ năm 2026 là 31 cổ đông, đại diện cho 10.234.095 cổ phần, chiếm 81,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại biểu đương nhiên.

- Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Điều hành của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

3. Đại diện đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hữu Nghĩa	Phó phòng Kế hoạch - cung tiêu	Trưởng Ban
Ông: Hoàng Đức Lượng	TP Hành chính – Nhân sự - Tiền lương	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Thuận	Nhân viên phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm	Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 04/03/2026 sở hữu 12.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Tính đến 09h45' ngày 04/04/2026, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 31 cổ đông và đại diện được ủy quyền, nắm giữ 10.234.095 cổ phần của Công ty, chiếm tỷ lệ 81,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ. Như vậy, căn cứ Khoản 1

Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

III. Giới thiệu đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu:

Chủ tọa Đại hội:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa

Ban Kiểm phiếu:

Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu.

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hữu Nghĩa	Phó phòng Kế hoạch - cung tiêu	Trưởng Ban
Ông: Hoàng Đức Lượng	TP Hành chính – Nhân sự - Tiền lương	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Thuận	Nhân viên phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm	Thành viên

Ban Thư ký Đại hội:

Để ghi lại Biên bản Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Chủ tọa đã chỉ định nhân sự Ban thư ký Đại hội gồm:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Đinh Văn Thắng	Trưởng Phòng Kế hoạch – Cung tiêu	Trưởng Ban
Bà: Trần Thị Liên	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Cung tiêu	Thành viên

IV. Chương trình Đại hội và các Quy chế làm việc:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Chủ tọa Đại hội điều hành thông qua Chương trình đại hội và Quy chế của Đại hội.

I. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

- Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Tờ trình ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.
=> Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

2. Quy chế tổ chức Đại hội.

=> Đại hội nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình:

- Ông Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc phụ trách sản xuất trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban Kiểm soát trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Bà Trần Bích Thủy – Kế toán trưởng Công ty trình bày các tờ trình:
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Ông Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc phụ trách sản xuất trình bày các tờ trình:
 - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Tờ trình về việc ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Phần thảo luận:

Cổ đông Nguyễn Tuấn Anh có ý kiến như sau: Số tiền dùng để chi trả cổ tức bằng tiền mặt nên để lại dành cho việc quảng cáo tiếp thị sản phẩm để Công ty phát triển hơn

Ý kiến của Ông Bùi Văn Thiềng – Giám đốc Công ty như sau:

- Sản lượng lớn mà Công ty đang sản xuất là sản phẩm bia lon của Sabeco nên hoạt động tiếp thị sản phẩm sẽ do Sabeco đảm nhiệm.
- Về sản phẩm riêng của Công ty: bia hơi, bia tươi, bia lon việc quảng bá có nhiều khó khăn, chính sách thuế và các chi phí khác đều tính vào giá dẫn đến giá bán sẽ tăng lên gây khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Công ty sẽ phối hợp với các Nhà phân phối trong việc quảng bá sản phẩm tại từng địa bàn phân phối cụ thể của các Nhà phân phối.

PHẦN III: PHẦN BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn các quy định kiểm phiếu tại Đại hội. Cổ đông và người được uỷ quyền biểu quyết bằng cách điền vào phiếu biểu quyết và bỏ phiếu.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Tán thành	10.234.095 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Tán thành	10.234.095 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0.0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Tờ trình về việc ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lưu ý: Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) sở hữu 3.378.750 cổ phần có lợi ích liên quan, vì vậy, cổ đông SABECO không có quyền biểu quyết. Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này là: 6.855.345 cổ phần.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
-----------	-------------------	-------------	--

Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Như vậy, tất cả các nội dung chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành tương ứng như trên.

PHẦN IV. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà Trần Thị Liên – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Đại hội kết thúc lúc 11h35 cùng ngày.

THƯ KÝ



ĐINH VĂN THẮNG



TRẦN THỊ LIÊN

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

C.P. Đ.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày 04 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

1. Kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2025/ Kế hoạch 2025 (%)	Thực hiện 2025/Thực hiện 2024 (%)
Doanh thu	393.670.180.890	510.770.702.456	359.968.970.783	70%	91%
Lợi nhuận trước thuế	8.463.915.098	15.441.602.908	11.074.624.201	72%	131%
Lợi nhuận sau thuế	6.592.401.584	12.222.282.326	8.703.871.009	71%	132%

2. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Kế hoạch 2026 / Thực hiện 2025
Doanh thu	359.968.970.783	424.832.164.619	118.01%
Lợi nhuận trước thuế	11.074.624.201	15.084.089.760	136.20%
Lợi nhuận sau thuế	8.703.871.009	11.936.271.808	137.13%

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2026 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Điều 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.

Số	Diễn giải	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	27,876,225,479	27,876,225,479
2	Lợi nhuận sau thuế	12,222,282,326	8,703,871,009
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	15,344,445,647	14,624,077,420
3.1	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2,600,000,000	1,950,000,000
3.2	Trích Quỹ Công tác xã hội	244,445,647	174,077,420
3.3	Chia cổ tức năm 2025 số tiền: 12,500,000,000 đồng (Từ lợi nhuận sau thuế năm 2025: 6,579,793,589 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 5,920,206,411 đồng)	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	24,754,062,158	21,956,019,068

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2025.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Số	Diễn giải	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	27,876,225,479	21,956,019,068
2	Lợi nhuận sau thuế	8,703,871,009	11,936,271,808
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	14,624,077,420	15,338,725,436
3.1	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1,950,000,000	2,600,000,000
3.2	Trích Quỹ Công tác xã hội	174,077,420	238,725,436
3.3	Chia cổ tức	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	21,956,019,068	18,553,565,440

9394
NGT
PH
SÀI
HÚT
VONG

Điều 7: Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.

1. Đối với Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng	576.000.000	-	576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng	117.000.00	144.000.00		261.000.000

Điều 8: Thông qua tờ trình kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

1. Đối với Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng	576.000.000	-	576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng	117.000.00	144.000.00		261.000.000

Điều 9: Thông qua tờ trình về ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10: Tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày 04/04/2026.

Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN HOÀNG GIANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Hôm nay, lúc 9h15p, ngày 04 tháng 04 năm 2026, tại Nhà khách Trung ương - số 8 Chu Văn An – Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ gồm:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông : Nguyễn Hữu Nghĩa | Trưởng ban |
| - Ông: Hoàng Đức Lượng | Thành viên |
| - Ông : Nguyễn Văn Thuận | Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty: 246 cổ đông, đại diện cho 12.500.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự trực tiếp tại đại hội: 31 cổ đông
- Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội là 10.234.095 cổ phần, chiếm 81,87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Điều lệ của Công ty và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Biên bản này được lập lúc 9h45p ngày 04 tháng 04 năm 2026.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN HỮU NGHĨA



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Thời gian: 10h50p, ngày 04 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Nhà khách Trung Ương – Số 8 Chu Văn An, Hà Nội.

Thành phần Ban kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Nguyễn Hữu Nghĩa	Trưởng ban kiểm phiếu
02	Hoàng Đức Lượng	Thành viên
03	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên

I. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Tán thành	10.234.095 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch năm 2026.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
-----------	-------------------	---------------	--

Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Tán thành	10.234.095 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3941
GTY
PHÂN
I GÒN
THO
NG - T.PH

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết

hợp lệ		tham dự Đại hội
--------	--	-----------------

8. Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 66,99 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,01 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Ký hợp đồng với người và tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) sở hữu 3,378,750 cổ phần có lợi ích liên quan tới các bên trong các hợp đồng, giao dịch của tờ trình này nên cổ đông SABECO không có quyền biểu quyết

Tán thành	6.855.345 cổ phần	Chiếm 100 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Biên bản được lập xong hồi 11h15 ngày 04 tháng 04 năm 2026; với 100% thành viên ban kiểm phiếu nhất trí.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN HỮU NGHĨA



Phú Thọ, ngày 07 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17.06.2020 và có hiệu lực từ ngày 01.01.2021.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2026 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HDQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2026 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ theo danh sách chốt ngày **04/03/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.**



3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, khách mời từ các đơn vị khác, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của chủ tọa Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị thay đổi.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

393941
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÀI GÒN
PHÚ THỌ
VÒNG 1

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thẻ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHDCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- ❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.
 - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
 - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
 - ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy

quyền tham dự.

- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; tổ chức lại, giải thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành

Lưu ý :

- Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Công ty.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.



- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Khu CN Trung Hà – Xã Tam Nông – Tỉnh Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Phú Thọ, ngày 07 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 ; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2025:

1. Tình hình chung:

Thuận lợi:

Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo sát sao và kịp thời trước các biến động của thị trường. Ban lãnh đạo Công ty chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, qua đó giúp Công ty nhanh chóng thích ứng, duy trì ổn định hoạt động và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sự linh hoạt trong các chính sách mua, bán hàng thích ứng với các điều kiện thực tế giúp Công ty điều tiết được sản xuất phù hợp với các thời điểm của thị trường.

Sản phẩm bia hơi có chất lượng cao và ổn định, được các nhà phân phối tin tưởng và đồng hành nên mặc dù thị trường có gặp nhiều yếu tố bất lợi, sản lượng tiêu thụ vẫn tăng nhẹ so với năm trước.

Sản phẩm bia lon mang thương hiệu riêng của Công ty mặc dù chưa đạt sản lượng như kỳ vọng nhưng đã bắt đầu có những tín hiệu tích cực từ tác động của chính sách thuế của Nhà nước.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất và quản lý, góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm thiểu tình trạng thiếu hụt nhân sự cục bộ trong một số thời điểm.

Công ty đã có những cải tiến trong quy trình công nghệ mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi ở các khâu.

Khó khăn:

Thị trường tiêu thụ phục hồi chậm, sức mua suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty. Nhà máy chưa vận hành hết công suất thiết kế, việc làm của người lao động chưa thực sự ổn định, phải bố trí nghỉ luân phiên để phù hợp với tình hình sản xuất thực tế.

Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn, trong năm 2025, do yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ kéo dài tập trung ở các tỉnh là thị trường tiêu thụ bia của Công ty nên sản lượng bia hơi ở chưa đạt theo kỳ vọng. Ngoài ra, sản



phẩm bia không phải mặt hàng thiết yếu nên sức tiêu thụ càng chậm, người tiêu dùng thay đổi thói quen chuyển dần sang tiêu dùng các sản phẩm đồ uống thay thế khác.

Trong năm, kế hoạch điều phối và tiêu thụ sản phẩm bia lon Sài Gòn không sát với kế hoạch giao đầu năm, dẫn đến công tác lập kế hoạch cung ứng vật tư và tổ chức sản xuất gặp khó khăn. Việc sản xuất cầm chừng trong một số thời điểm làm tăng chi phí đơn vị sản phẩm và khó kiểm soát các định mức kinh tế – kỹ thuật.

Các sản phẩm bia lon mang thương hiệu Công ty đang trong giai đoạn phát triển thị trường, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ còn ở mức khiêm tốn, chưa đạt kỳ vọng.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính: như chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá cũng tạo áp lực nhất định lên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm qua, đứng trước nhiều biến động và thách thức, với sự định hướng của Đại hội đồng cổ đông, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo, trong năm 2025, Công ty có lợi nhuận và duy trì việc làm, thu nhập cho người lao động.

Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hướng tới mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững trong các năm tiếp theo.

↓ Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2025/ Kế hoạch 2025 (%)	Thực hiện 2025/Thực hiện 2024 (%)
Doanh thu	393.670.180.890	510.770.702.456	359.968.970.783	70%	91%
Lợi nhuận trước thuế	8.463.915.098	15.441.602.908	11.074.624.201	72%	131%
Lợi nhuận sau thuế	6.592.401.584	12.222.282.326	8.703.871.009	71%	132%

2. Kết quả thực hiện các nội dung khác tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

3.1. Công tác tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ trong các quý để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh

trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nội dung Nghị quyết đã được HĐQT thông qua và được Ban điều hành thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đặt ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

- **Chất lượng sản phẩm:**

Chất lượng các sản phẩm của Công ty về tất cả các khía cạnh như hóa lý, vi sinh và cảm quan đều đạt tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng bao gồm Tổng công ty, các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia lon URA, bia lon Aquila. Không có phản nản tiêu cực từ phía khách hàng.

- **Quản lý Nguyên vật liệu, bao bì, phụ gia, hoá chất.**

Công ty đã ban hành và duy trì các quy định kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu, bao bì, phụ gia và hóa chất ngay từ khâu nhập kho, đảm bảo tất cả vật tư đầu vào đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đưa vào sản xuất.

Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa và công cụ dụng cụ được thực hiện định kỳ, góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế thất thoát và tối ưu hiệu quả sử dụng tài sản.

Song song với đó, Công ty đã triển khai các giải pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, phụ gia, hóa chất và năng lượng; từng bước rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện định mức kinh tế – kỹ thuật theo hướng tối ưu chi phí sản xuất.

Công ty thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định mức, kịp thời đề ra các giải pháp duy trì, cải tiến và kiểm soát chi phí.

- **Công tác bán hàng, giao nhận hàng hóa:**

Công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt kế hoạch sản xuất, kế hoạch giao nhận hàng của SABECO và nhu cầu lấy hàng của các nhà phân phối các sản phẩm tự doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, giao nhận hàng hóa nên đã giảm được một phần chi phí lưu kho, lưu bán thành phẩm và chi phí sản xuất.

Trong năm, Công ty đã thực hiện hợp đồng dịch vụ kho với Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (SATRACO) nên công tác giao hàng rất thuận lợi không phụ thuộc nhiều vào bên vận tải như trước đây.

Công ty và các nhà cung cấp luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở các thông tin đã có nhằm thúc đẩy quá trình giao nhận hàng được nhanh nhất, chính xác nhất.

- **Công tác tổ chức, quản trị nhân sự:**

394
IGT
PH
SÀI
GÒN
VÔNG

Tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, linh hoạt trong điều hành. Tùy theo từng thời điểm và nhu cầu sản xuất – kinh doanh, Công ty thực hiện phân công, bố trí lao động hợp lý giữa các đơn vị, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao, đồng thời hạn chế tối đa việc thuê lao động bên ngoài.

Công ty đã rà soát và ban hành lại sơ đồ tổ chức; thực hiện sáp nhập Phòng Kỹ thuật và Phòng Kiểm nghiệm thành Phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm nhằm nâng cao tính phối hợp, tinh gọn đầu mỗi quản lý và tối ưu nguồn lực.

Năm 2025, số lượng lao động của Công ty có biến động giảm 14 người so với năm 2024. Tổng số cán bộ, công nhân viên của Công ty hiện tại là: **102 người**.

Việc tinh gọn bộ máy và cơ cấu lại nhân sự đã góp phần tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao năng suất lao động và tăng tính chủ động trong vận hành. Đồng thời, sự phối hợp giữa các bộ phận được cải thiện rõ rệt, giúp nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian thực hiện và tăng chất lượng quản trị nội bộ, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

- **Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ (PCCN):**

Tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCN. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phân xưởng, phòng ban.

Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty. Trong năm đã không có sự vụ cháy nổ nào xảy ra.

- **Tình hình đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản, bảo trì thiết bị:**

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, tận dụng nguồn lực sẵn có của tổ bảo trì và huy động thêm các nguồn lực ở các bộ phận liên quan tham gia phục vụ bảo trì thiết bị (hạn chế tối đa thuê ngoài), đánh giá thực trạng thiết bị chỉ thay mới khi thực sự cần thiết.

3.2 Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua:

Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. Các giải pháp điều hành được triển khai kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần duy trì ổn định hoạt động của Công ty.

Thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị; đảm bảo hoạt động điều hành tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và các quy định

của pháp luật hiện hành. Công tác báo cáo, cung cấp thông tin được thực hiện kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả cho công tác giám sát của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, Ban điều hành đã chủ động phối hợp với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) và các nhà phân phối của Công ty, tích cực tìm kiếm giải pháp khai thác công suất, mở rộng thị trường, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Qua đó góp phần cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời, Ban điều hành đã chủ động tìm kiếm thị trường trong nước và nước ngoài để mở rộng thị trường cho các sản phẩm riêng của Công ty.

Ban Điều hành quan tâm xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định, tăng cường kỷ luật lao động và phối hợp tốt với Công đoàn trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần duy trì môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp.

3.3 Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban giám đốc năm 2025.

3.3.1 Thù các của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Thù lao (đồng)
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144,000,000
2	Ông: Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108,000,000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108,000,000
4	Ông: Bùi Văn Thiềng - Thành viên	108,000,000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108,000,000

3.3.2 Tiền lương, thưởng, phúc lợi của Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Số tiền (đồng)
1	Ông: Bùi Văn Thiềng - Giám đốc	660,767,383
2	Ông: Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc phụ trách sản xuất	524,074,500

3.4 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (SATRACO); Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với SABECO (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty).

Hợp đồng sử dụng pallet; Hợp đồng dịch vụ kho với Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang).

Hợp đồng mua bán xút lỏng, mua bán muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (Tổ chức mà người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc).

(Giá trị giao dịch với các bên được ghi nhận tại báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm tài liệu đại hội)



3.5 Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty Cp Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT Công ty làm Tổng Giám đốc của SATRACO). Trong hợp đồng này, SATRACO là đơn vị thương mại được chỉ định bởi SABECO, không phát sinh giao dịch giữa Công ty và SATRACO.

Hợp đồng sử dụng pallet; Hợp đồng dịch vụ kho với Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang).

(Giá trị giao dịch với các bên được ghi nhận tại báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm tài liệu đại hội).

II. Kế hoạch hoạt động năm 2026

1. Đánh giá chung:

Tình hình sản xuất năm 2026 của Công ty tiếp tục gặp khó khăn, sản lượng bia lon Sài Gòn được giao theo kế hoạch tiếp tục giảm so với năm 2025, sản phẩm bia lon mang thương hiệu riêng của Công ty đang từng bước thâm nhập thị trường, lượng tiêu thụ còn thấp nên công ty tiếp tục phải thực hiện các giải pháp để tăng tiếp cận thị trường. Do sản lượng thấp, sản xuất gián đoạn dẫn tới hao phí nhiều hóa chất, năng lượng, người lao động phải nghỉ ngừng việc.

Một số máy móc thiết bị đến kỳ bảo dưỡng lớn.

Ngoài các yếu tố trên, áp lực về chi phí nguyên liệu, chi phí tài chính có xu hướng tăng và thị trường cạnh tranh gay gắt đã làm ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026:

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thông qua như sau:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Kế hoạch 2026 / Thực hiện 2025
Doanh thu	359.968.970.783	424.832.164.619	118.01%
Lợi nhuận trước thuế	11.074.624.201	15.084.089.760	136.20%
Lợi nhuận sau thuế	8.703.871.009	11.936.271.808	137.13%

Tùy vào tình hình thực tế của thị trường, để chủ động trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2026 cho phù hợp (nếu cần).

3. Một số giải pháp thực hiện:

Thực hiện tốt các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP.

Kiên định với mục tiêu phát triển các loại sản phẩm mà công ty xác định là trụ cột để làm nền tảng phát triển bền vững Công ty nghiên cứu, thử nghiệm cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng sự đa dạng của thị trường, kể cả các loại đồ uống khác bia.

Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, hợp tác để gia công, xuất khẩu sản phẩm bia lon các loại với các đối tác nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả hơn máy móc thiết bị, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các công đoạn trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả quản lý tại các khâu.

Theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ đúng hạn. Cân đối tài chính trong mọi thời điểm để đảm bảo nguồn lực tài chính của Công ty.

Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sản xuất theo tình trạng thiết bị và các hướng dẫn của nhà sản xuất. Hợp tác với Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB) trong quá trình triển khai thực hiện các dịch vụ: cung cấp thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế; thực hiện các dịch vụ tư vấn, sửa chữa, lắp đặt thiết bị và triển khai toàn bộ các dự án cải tiến, nâng cấp hệ thống thiết bị tại Công ty theo chủ trương của SABECO đã triển khai cho các nhà máy trong toàn hệ thống.

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất. Rà soát nguồn nhân lực tại các vị trí, điều phối nhân lực phù hợp để chỗ hạn chế lao động thuê ngoài.

Tuân thủ các quy định của pháp luật mà Công ty bị chi phối.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;
- Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động thường xuyên theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Trưởng Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát và thực hiện các công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét các số liệu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, báo cáo bán niên của công ty, báo cáo hoạt động trong năm của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Các nội dung hợp định kỳ của Ban kiểm soát như sau:



STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2025/BB - BKS	18/07/2025	+ Báo cáo các hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2025; phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2025; + Kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025;
2	01/2026/BB-BKS	04/03/2026	+ Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2025. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2025; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026.

2 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 29 /03/2025 thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Tiến Thọ	TB	117		117
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV		72	72
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TV		72	72
	Cộng		117	144	261

II. Kết quả Giám sát của Ban kiểm soát

*** Cách thức giám sát:**

- Dựa trên kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành công ty;

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp theo định kỳ Báo cáo tài chính; giám sát theo nội dung các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành công ty. Trưởng ban kiểm soát trực tiếp tham gia các cuộc họp của HDQT;

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

1.1 Một số Kết quả kinh doanh của công ty:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	% thực hiện 2025/ KH 2025	(%)Thực hiện 2025 / thực hiện 2024
01	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	44.15	55.50	40.32	72.65%	91.33%
02	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	43.64	55.50	41.26	74.34%	94.55%
03	Doanh thu thuần	Tr.đ	393,670	510,770	359,969	70.48%	91.44%
04	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8,464	15,441	11,074	71.72%	130.84%
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6,592	12,222	8,704	71.22%	132.04%
06	Phải nộp NS	Tr.đ	381,692		355,022		93.01%
07	Đã nộp NS	Tr.đ	374,255		361,913		96.70%
08	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	đ	467.39	769.78	488.31	63.43%	104.48%
09	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10%	10%	10%		

***Ghi chú:** Theo kế hoạch năm 2025, tỷ lệ chi trả cổ tức được ĐHCĐ thông qua là 10%. HDQT đã họp và dự kiến trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là: 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2025 và của các năm trước chưa chia.

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025: 769.78 đồng/cổ phiếu ; Thực hiện năm 2025 là: 488.31 đồng/ cổ phiếu;

- Lương trung bình của CBCNV: 11,637,069 đồng/ người/ tháng

1.2 . Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán; Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, kiểm kê tài sản, hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và tiền mặt tồn quỹ vào ngày 01/07/2025 và 31/12/2025 theo đúng quy định. Tiến hành xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết ngày 01/07/2025 và 31/12/2025.

- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán quy định

1.3 . Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2025:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Tài sản	321,163,029,929	331,530,060,538
A.Tài sản ngắn hạn	133,911,620,499	138,165,476,659

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	38,497,410,487	36,367,541,408
2. Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn	0	0
3. Các khoản phải thu Ngắn hạn	22,773,341,685	15,912,349,805
4. Hàng Tồn kho	72,260,169,966	85,567,448,731
5. Tài sản ngắn hạn khác	380,698,361	318,136,715
B, Tài sản Dài hạn	187,251,409,430	193,364,583,879
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Tài sản cố định	142,474,051,067	159,868,690,089
3. Tài sản dở dang dài hạn	29,050,596,798	15,380,744,633
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5. Tài sản dài hạn khác	15,726,761,565	18,115,149,157
Tổng nguồn vốn	321,163,029,929	331,530,060,538
A. Nợ phải trả	136,065,877,964	140,454,931,550
1. Nợ ngắn hạn	116,945,242,965	131,246,931,550
2. Nợ dài hạn	19,120,634,999	9,208,000,000
B. Nguồn Vốn chủ sở hữu	185,097,151,965	191,075,128,988

- Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp phân đầu để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho công ty, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 01/01/2026, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 01/01/2026, vốn chủ sở hữu của Công ty: 185,097,151,965 đồng.

1.4 . Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty:

1.4.1.Hội đồng Quản Trị.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường;

- Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty. Các phiên họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo quy định và có sự thống nhất cao của các thành viên.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết, 04 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty để chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2026 đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo điều hành của công ty.

- HĐQT định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 sát sao, cụ thể và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho Ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

1.4.2. Giám đốc và các người điều hành của công ty

- Năm 2025, tình hình chính trị kinh tế thế giới vẫn phức tạp với cạnh tranh chiến lược, xung đột kéo dài, bất ổn chính trị, và căng thẳng thương mại (đặc biệt từ thuế quan Mỹ) làm chậm tăng trưởng toàn cầu, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng;...Giá cả một số NVL, bao bì tăng

- Do biến đổi khí hậu, thời tiết thất thường, mưa lũ kéo dài tập trung tại thị trường tiêu thụ bia của công ty; Tổng công ty lấy hàng so với kế hoạch đạt tỷ lệ thấp; Cơ quan chức năng tăng cường kiểm soát nồng độ cồn... Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn gặp nhiều khó khăn. Song Giám đốc và Ban điều hành công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo duy trì sản xuất; kinh doanh có lãi.

- Riêng đối với sản phẩm bia lon mang thương hiệu công ty tiếp tục gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ, Ban điều hành đang cố gắng thực hiện các giải pháp để thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

1.4.3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã tham gia các ý kiến đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT, để đảm bảo các nghị quyết, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty, đồng thời HĐQT và Ban điều hành đã hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch;

+ Về giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc: *Không có.*

+ Về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị:

- Hợp đồng sản xuất và cung ứng với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (SATRACO); Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với SABECO (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty).

- Hợp đồng sử dụng pallet; Hợp đồng dịch vụ kho với Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang).

33
TG
PH
SÀI
GÒN
10

- Hợp đồng mua bán xút lỏng, mua bán muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (Tổ chức mà người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc).
- + Về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch:
- Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty Cp Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT Công ty làm Tổng Giám đốc của SATRACO). Trong hợp đồng này, SATRACO là đơn vị thương mại được chỉ định bởi SABECO, không phát sinh giao dịch giữa Công ty và SATRACO.
- Hợp đồng sử dụng pallet; Hợp đồng dịch vụ kho với Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang).

(Giá trị giao dịch với các bên được ghi nhận tại báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm tài liệu đại hội).

Các giao dịch này được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường làm căn cứ để Công ty triển khai kế hoạch sản xuất và kinh doanh thường niên.

3. Các kết luận và kiến nghị:

Năm 2025 là năm Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, ảnh hưởng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, song HĐQT đã chủ động định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành công ty tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT đảm bảo kinh doanh có lãi; Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

Kiến nghị: Không có

4. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với đề xuất của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông

5. Phương hướng hoạt động năm 2026:

Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

Tăng cường công tác giám sát các hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm 2026 và các giai đoạn có liên quan, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026./.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Tiến Thọ



Số : 01 /2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07 / 03 /2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH KPMG. Báo cáo đã được công bố thông tin, đăng tải trên website của Công ty và đính kèm tài liệu Đại hội.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 02/2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07/03/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan của Công ty là Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đã lựa chọn.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 03 /2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07/03/2026

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025; Kết quả thực hiện năm 2025.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ ngày 29/3/2025

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	27,876,225,479	27,876,225,479
2	Lợi nhuận sau thuế	12,222,282,326	8,703,871,009
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	15,344,445,647	14,624,077,420
3.1	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2,600,000,000	1,950,000,000
3.2	Trích Quỹ Công tác xã hội	244,445,647	174,077,420
3.3	Chia cổ tức năm 2025 số tiền: 12,500,000,000 đồng (Từ lợi nhuận sau thuế năm 2025: 6,579,793,589 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 5,920,206,411 đồng)	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	24,754,062,158	21,956,019,068

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Xã Tam Nông – Tỉnh Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Số: 09/2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07/03/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2025; kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	27,876,225,479	21,956,019,068
2	Lợi nhuận sau thuế	8,703,871,009	11,936,271,808
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	14,624,077,420	15,338,725,436
3.1	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1,950,000,000	2,600,000,000
3.2	Trích Quỹ Công tác xã hội	174,077,420	238,725,436
3.3	Chia cổ tức	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	21,956,019,068	18,553,565,440

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 05/2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07/03/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2025/NQ - ĐHĐCĐ ngày 29/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Đông – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng			576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng				261.000.000

Trân trọng./.



CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 06 / 2026/ TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07 / 03 / 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

DVT: VNĐ

ST T	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng			576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

DVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng				261.000.000

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 07 /2026/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 07 / 03 /2026

TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2026 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (theo Điểm r, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ), cụ thể:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng ký ba bên giữa Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659), Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).
3. Các hợp đồng đầu tư, hợp tác kinh doanh, hợp đồng li – xăng nhãn hiệu hàng hóa và các hợp đồng khác (nếu có phát sinh) để phục vụ sản xuất kinh doanh với Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng nêu trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Ông Võ Sỹ Đồng
Ông Bùi Văn Thiềng
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng Ban Kiểm soát
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiềng
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

~~Thay mặt~~ Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 6 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00235-26-1



Nguyễn Thùy Ninh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4623-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0436-2023-007-1



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		133.911.620.499	138.165.476.659
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	38.497.410.487	36.367.541.408
Tiền	111		2.497.410.487	19.267.541.408
Các khoản tương đương tiền	112		36.000.000.000	17.100.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.773.341.685	15.912.349.805
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	17.821.573.694	10.258.088.669
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.843.273.159	5.595.613.976
Phải thu ngắn hạn khác	136		108.494.832	58.647.160
Hàng tồn kho	140	8	72.260.169.966	85.567.448.731
Tài sản ngắn hạn khác	150		380.698.361	318.136.715
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		380.698.361	318.136.715
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		187.251.409.430	193.364.583.879
Tài sản cố định	220		142.474.051.067	159.868.690.089
Tài sản cố định hữu hình	221	9	142.474.051.067	159.868.690.089
Nguyên giá	222		614.389.193.060	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(471.915.141.993)	(451.757.480.451)
Tài sản dở dang dài hạn	240		29.050.596.798	15.380.744.633
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	29.050.596.798	15.380.744.633
Tài sản dài hạn khác	260		15.726.761.565	18.115.149.157
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	15.726.761.565	18.115.149.157
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		321.163.029.929	331.530.060.538

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		136.065.877.964	140.454.931.550
Nợ ngắn hạn	310		116.945.242.965	131.246.931.550
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	7.126.305.507	8.030.350.537
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		70.666.140	56.228.790
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	33.021.446.587	39.911.802.440
Phải trả người lao động	314		1.100.068.000	1.121.041.965
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		539.058.005	2.014.159.846
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	27.011.781.140	23.650.523.986
Vay ngắn hạn	320	15(a)	47.180.000.000	55.552.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	895.917.586	910.823.986
Nợ dài hạn	330		19.120.634.999	9.208.000.000
Vay dài hạn	338	15(b)	19.120.634.999	9.208.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		185.097.151.965	191.075.128.988
Vốn chủ sở hữu	410	17	185.097.151.965	191.075.128.988
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.580.096.488	42.558.073.511
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.876.225.479	35.965.671.927
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.703.871.009	6.592.401.584
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		321.163.029.929	331.530.060.538

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	359.968.970.783	393.670.180.890
Giá vốn hàng bán	11	23	330.097.520.666	364.605.017.405
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		29.871.450.117	29.065.163.485
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.086.744.820	1.111.050.939
Chi phí tài chính	22		2.414.271.619	2.391.290.592
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.414.271.619	2.391.290.592
Chi phí bán hàng	25		1.899.332.015	2.017.943.553
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	15.594.122.193	17.309.474.663
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		11.050.469.110	8.457.505.616
Thu nhập khác	31		204.775.622	54.061.954
Chi phí khác	32		180.620.531	47.652.472
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		24.155.091	6.409.482
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.074.624.201	8.463.915.098
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	2.370.753.192	1.871.513.514
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.703.871.009	6.592.401.584
Lãi trên cổ phiếu				Điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	488	467

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		11.074.624.201	8.463.915.098
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		20.899.326.171	20.645.892.788
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.150.381.184)	(1.111.050.939)
Chi phí lãi vay	06		2.414.271.619	2.391.290.592
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		33.237.840.807	30.390.047.539
Biến động các khoản phải thu	09		(8.994.291.268)	2.484.674.501
Biến động hàng tồn kho	10		13.307.278.765	2.438.684.936
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(7.538.344.765)	6.555.169.961
Biến động chi phí trả trước	12		2.325.825.946	(251.029.461)
			32.338.309.485	41.617.547.476
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.386.490.446)	(2.374.458.814)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.285.984.072)	(2.299.947.795)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.064.906.400)	(2.399.322.567)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.600.928.567	34.543.818.300
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(14.005.879.499)	(38.066.399.249)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		63.636.364	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.036.897.148	1.127.961.453
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.905.345.987)	(36.938.437.796)

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
-------	-------------	-------------	-------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay	33	312.190.634.999	316.787.326.069
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(310.650.000.000)	(321.218.209.529)
Tiền chi trả cổ tức	36	(12.106.348.500)	(13.234.521.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.565.713.501)	(17.665.404.460)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.129.869.079	(20.060.023.956)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	36.367.541.408	56.427.565.364
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	38.497.410.487	36.367.541.408

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 103 nhân viên (1/1/2025: 116 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	6 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	1.008.676.118	929.623.378
Tiền gửi ngân hàng	1.488.734.369	18.337.918.030
Các khoản tương đương tiền (*)	36.000.000.000	17.100.000.000
	<hr/> 38.497.410.487	<hr/> 36.367.541.408

- (*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 3,7% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	17.101.523.344	7.998.013.482
Các bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Vmaster	184.560.000	1.735.717.930
Các khách hàng khác	535.490.350	524.357.257
	<hr/> 17.821.573.694	<hr/> 10.258.088.669

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty TNHH Giải pháp Kỹ thuật Thông minh TA	1.020.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	830.830.000	474.760.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn Diện	727.900.000	-
Công ty TNHH MDM Hặt	582.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	-	3.419.351.801
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	-	880.496.000
Các nhà cung cấp khác	1.682.543.159	821.006.175
	4.843.273.159	5.595.613.976

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm 3.526 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2025: 5.709 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	15.490.134.818	-	16.059.088.537	-
Công cụ và dụng cụ	27.774.033.960	-	26.770.601.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.720.025.465	-	14.368.166.297	-
Thành phẩm	18.275.975.723	-	28.369.592.881	-
	72.260.169.966	-	85.567.448.731	-

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Tăng trong năm	-	3.182.689.000	-	321.998.149	3.504.687.149
Thanh lý	-	-	(741.664.629)	-	(741.664.629)
Số dư cuối năm	133.951.932.334	466.808.942.443	9.258.306.994	4.370.011.289	614.389.193.060
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Khấu hao trong năm	5.777.641.504	14.562.938.184	315.704.532	243.041.951	20.899.326.171
Thanh lý	-	-	(741.664.629)	-	(741.664.629)
Số dư cuối năm	66.121.113.489	394.193.228.233	7.652.121.890	3.948.678.381	471.915.141.993
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089
Số dư cuối năm	67.830.818.845	72.615.714.210	1.606.185.104	421.332.908	142.474.051.067

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 351.681 triệu VND (1/1/2025: 339.357 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 96.889 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	15.380.744.633	433.478.829
Tăng trong năm	13.669.852.165	14.947.265.804
Số dư cuối năm	29.050.596.798	15.380.744.633

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	16.412.290.796	9.320.057.114
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	11.913.348.192	5.627.208.690
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
Lãi vay được vốn hóa	291.478.981	-
	29.050.596.798	15.380.744.633

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15) (1/1/2025: không có).

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157
Tăng trong năm	7.289.122.538	3.480.321.719	10.769.444.257
Phân bổ trong năm	(7.442.956.477)	(5.714.875.372)	(13.157.831.849)
Số dư cuối năm	11.214.903.733	4.511.857.832	15.726.761.565

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.202.480.674	872.910.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	985.512.755	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	58.536.335	1.146.450.368
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	7.344.440	367.772.400
Công ty cổ phần Hanacans	-	1.998.541.701
Các nhà cung cấp khác	1.872.431.303	3.644.675.568
	7.126.305.507	8.030.350.537

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.202.480.674	872.910.500

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.889.044.158	66.610.325.569	(42.743.672.595)	(23.836.410.906)	3.919.286.226
Thuế tiêu thụ đặc biệt	35.863.221.323	308.825.304.070	(315.874.381.230)	-	28.814.144.163
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.289.170	2.370.753.192	(2.285.984.072)	-	186.058.290
Thuế thu nhập cá nhân	58.247.789	599.364.318	(555.654.199)	-	101.957.908
Các loại thuế khác	-	453.036.000	(453.036.000)	-	-
	39.911.802.440	378.858.783.149	(361.912.728.096)	(23.836.410.906)	33.021.446.587

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	24.983.177.800	21.765.477.800
Cổ tức phải trả	1.997.432.000	1.603.780.500
Phải trả ngắn hạn khác	31.171.340	281.265.686
	27.011.781.140	23.650.523.986

15. Vay**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	51.912.000.000	294.088.000.000	(306.100.000.000)	39.900.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.640.000.000	8.190.000.000	(4.550.000.000)	7.280.000.000
	55.552.000.000	302.278.000.000	(310.650.000.000)	47.180.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,4% - 6,3%	39.900.000.000	51.912.000.000

- (*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Vay dài hạn	26.400.634.999	12.848.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(7.280.000.000)	(3.640.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	19.120.634.999	9.208.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,5%	2023 - 2028	9.120.000.000	12.848.000.000
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (**)	VND	5,8%	2025 - 2030	17.280.634.999	-
				26.400.634.999	12.848.000.000

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

(**) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 22.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 96.889 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) (Thuyết minh 9), và công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng (Thuyết minh 10).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025	2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	910.823.986	1.360.146.553
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17) (*)	1.300.000.000	1.950.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	750.000.000	-
Sử dụng trong năm	(2.064.906.400)	(2.399.322.567)
Số dư cuối năm	895.917.586	910.823.986

- (*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là lợi nhuận sau thuế năm 2024 được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 3 năm 2025.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***17. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.592.401.584	6.592.401.584
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	8.703.871.009	8.703.871.009
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(750.000.000)	(750.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(131.848.032)	(131.848.032)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	125.000.000.000	23.517.055.477	36.580.096.488	185.097.151.965

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 29 tháng 3 năm 2025 đã quyết định chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 là 5.711 triệu VND và từ lợi nhuận còn lại của các năm trước là 6.789 triệu VND (2024: 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 là 3.033 triệu VND và từ lợi nhuận còn lại của các năm trước là 9.467 triệu VND).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	2.877.074.748	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm năm	11.348.298.993	11.264.517.451
Sau năm năm	69.744.754.229	72.045.976.198
	<hr/>	<hr/>
	83.970.127.970	86.126.623.012

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	3.500.000.000
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	757.573.707	14.427.425.872
	<hr/>	<hr/>
	757.573.707	17.927.425.872

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	355.639.643.509	390.254.712.640
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	664.464.947.579	726.902.751.825
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(308.825.304.070)	(336.648.039.185)
▪ Doanh thu khác	4.329.327.274	3.415.468.250
	359.968.970.783	393.670.180.890

23. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	328.355.267.169	363.351.012.317
▪ Giá vốn khác	1.742.253.497	1.254.005.088
	330.097.520.666	364.605.017.405

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	7.284.732.082	8.974.975.175
Chi phí thiết bị văn phòng	350.826.033	410.169.185
Chi phí khấu hao	207.654.360	298.920.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.635.725.323	4.678.501.218
Chi phí quản lý khác	3.115.184.395	2.946.908.402
	15.594.122.193	17.309.474.663

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	261.617.170.256	315.596.649.360
Chi phí nhân công và nhân viên	19.496.188.872	22.132.025.504
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.899.326.171	20.645.892.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.544.918.651	25.799.741.347
Chi phí khác	5.202.420.501	5.287.067.606

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	2.370.753.192	1.871.513.514

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.074.624.201	8.463.915.098
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.214.924.840	1.692.783.020
Chi phí không được khấu trừ thuế	155.828.352	178.730.494
	2.370.753.192	1.871.513.514

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bìa Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	8.703.871.009	6.592.401.584
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (*)	(2.600.000.000)	-
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(750.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.103.871.009	5.842.401.584

(*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ hoạt động xã hội cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số trích lập thực tế được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại thành 467 đồng/cổ phiếu dựa trên số trích lập đã điều chỉnh vào quỹ khen thưởng và phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 527 đồng/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	488	467

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	468.451.711.920	542.211.490.500
Mua nguyên vật liệu	160.803.615.996	211.942.763.297
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	-	324.000.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	1.123.410.000	1.143.710.000
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua nguyên vật liệu	1.029.357.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán dịch vụ	778.426.093	-
Mua dịch vụ	261.732.784	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Dờng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Dờng – Thành viên	1.053.676.000	1.053.676.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	655.266.000
Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên	153.370.000	153.370.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	684.230.000	254.230.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.184.841.383	1.152.300.144

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng Ban Kiểm soát	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	185.932.000	185.932.000

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025	2024
	VND	VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	1.229.987.655	244.474.900

30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán


	2025	2024
	VND	VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	89.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	63.000.000	60.000.000

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc